SUMMER SCHOOL
Where every child shines

UNIT 7 - LESSON 2

LÝ THUYẾT

A. VOCABULARY

No.	Word	Type	IPA	Meaning
1	newsreader	n	/ˈnjuːzˌriːdə/	phát thanh viên đọc tin
2	reporter	n	/rɪˈpɔːtə/	phóng viên
3	weatherman	n	/ˈweðəmæn/	người dẫn chương trình thời tiết
4	director	n	/dəˈrektə/	đạo diễn
5	documentary	n	/ˌdɒkjəˈmentəri/	phim tài liệu
6	studio	n	/ˈstjuːdiəʊ/	trường quay
7	audience	n	/ˈɔːdiəns/	khán giả
8	schedule	n	/ˈʃedʒuːl/	lịch chương trình
9	broadcast	v	/ˈbrɔːdkɑːst/	phát sóng
10	entertainment	n	/ˌentəˈteɪnmənt/	sự giải trí
11	popular	adj	/ˈpɒpjələ/	phổ biến
12	boring	adj	/ˈbɔːrɪŋ/	nhàm chán
13	exciting	adj	/ɪkˈsaɪtɪŋ/	thú vị, hào hứng
14	national	adj	/ˈnæʃənəl/	thuộc quốc gia
15	international	adj	/ˌɪntəˈnæʃənəl/	quốc tế

B. PRONUNCIATION

Phụ âm đơn hữu thanh /ð/	**th**is, **th**ere, **th**en, **th**an
Phụ âm đơn vô thanh /θ/	**th**ink, heal**th**y, weal**th**y

LIVEWORKSHEETS

C. GRAMMAR: Conjunctions in compound sentences: *and, but, or, so*

Liên từ (từ nối) dùng để kết hợp các từ, cụm từ, mệnh đề hoặc các câu với nhau.

Liên từ	Ý nghĩa	Ví dụ
AND	**Thêm / bổ sung** một thứ vào một thứ khác.	**I do exercise every day to keep fit and relax.** 
OR	Dùng để trình bày thêm một **lựa chọn** khác.	**You can play games or watch TV.** 
BUT	Dùng để diễn tả **sự đối lập, ngược nghĩa**.	**My sister likes reading books but I don't.** 
SO	Dùng để chỉ **kết quả**.	**I was tired, so I went to bed early.** 

LIVEWORKSHEETS

PRACTICE

A. PHONETICS

I. Find the word which has a different sound in the underlined part.

(Tìm từ có phần gạch chân được phát âm khác với các từ còn lại)

1. A. thief /θ/	B. that /ð/	C. thin /θ/	D. North /θ/
2. A. thousand	B. thirsty	C. with	D. theatre
3. A. birthday	B. although	C. this	D. father
4. A. thing	B. breathe	C. think	D. third
5. A. three	B. thread	C. health	D. other

II. Find the word which has different stress from the others.

(Tìm từ có vị trí trọng âm khác với các từ còn lại)

1. A. cartoon	B. awful	C. boring	D. channel
2. A. clever	B. comedy	C. educate	D. compete
3. A. fantastic	B. exciting	C. entertain	D. romantic
4. A. weatherman	B. difficult	C. exciting	D. newsreader
5. A. domestic	B. investment	C. undergo	D. substantial

B. VOCABULARY & GRAMMAR

I. Circle the odd one out (different words).

1. A. action film	B. cartoon	C. animated	D. comedy
2. A. adventure	B. different	C. historical	D. political
3. A. audience	B. similar	C. clip	D. channel
4. A. cute	B. character	C. documentary	D. programme
5. A. viewer	B. terrible	C. funny	D. fantastic

LIVEWORKSHEETS

II. Match the words with their meanings.

Words	Meanings
1. newsreader **D**	A. a person who tells people about the weather
2. reporter	B. a person who collects and reports news
3. weatherman	C. a film giving facts about a real subject
4. director	D. a person who reads the news on TV
5. documentary	E. a place where TV programmes are made
6. studio	F. a person who controls how a film/programme is made
7. audience	G. people watching a programme or performance
8. broadcast	H. to send out a TV or radio programme

III. Choose and / but / so / or.

1. I like cartoons **but** my sister likes documentaries.
2. The film was interesting, _____ I watched it until the end.
3. The programme is funny _____ educational.
4. I wanted to watch the news, _____ my brother changed the channel.
5. Do you want to watch a cartoon _____ a documentary?
6. The documentary was very interesting, _____ we learned a lot from it.
7. The programme is popular _____ it is not very exciting.

IV. Match the sentence halves, writing the answer in each blank.
(Nối hai nửa câu để tạo thành câu hoàn chỉnh, viết đáp án vào mỗi chỗ trống)

e	1. I looked for the key,	a. and had to stay at home.
_____	2. My friends were ill	b. because I studied very hard.
_____	3. I got good marks on the test	c. so we couldn't be home by eleven.
_____	4. The film started at ten,	d. so I couldn't buy anything
_____	5. She likes you a lot	e. but I just couldn't find it.
_____	6. I lost my money,	f. because she thinks you are very intelligent.

LIVEWORKSHEETS

C. WRITING

I. Rewrite the following sentences without changing the meaning

(Viết lại các câu sau mà không làm thay đổi nghĩa của câu gốc)

1. We know him. We know his friends. **(and)**

   We know him and his friends.

2. The coat was soft. The coat was warm. **(and)**

   _____.

3. It is stupid to do that. It is quite unnecessary. **(and)**

   _____.

4. I wanted to go. He wanted to stay. **(but)**

   _____.

5. Your arguments are strong. They don't convince me. **(but)**

   _____.

II. Make sentences using the words and phrases given.

(Sử dụng các từ và cụm từ cho sẵn để đặt câu hoàn chỉnh)

1. Game show/ this week/ test/ knowledge/ rain forests.

   The game show this week tests our knowledge of rain forests.

2. Questions/ quiz show/ about different subjects/ grade one/ grade six.

   _____.

3. That singer/ live show/ theater/ be/ TV/ tomorrow.

   _____.

4. That channel/ tell/ people/ life/ animals/ world.

   _____.

5. Show/ help/ us/ remember/ childhood.

   _____.

LIVEWORKSHEETS

EXTRA PRACTICE

I. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

(Chọn đáp án có từ mang nghĩa GẦN NHẤT với từ (hoặc cụm từ) được gạch chân trong mỗi câu sau)

1. The TV programme is very **popular** among teenagers.

A. liked by many people B. shown at night C. made in a studio D. watched by reporters

2. The documentary was **boring**, so I changed the channel.

A. exciting B. uninteresting C. international D. popular

3. The football match was **broadcast** live last night.

A. shown on TV B. made in a studio

C. reported in a newspaper D. watched by the audience

4. The **newsreader** told us about the latest news.

A. TV director B. news announcer C. weather reporter D. TV viewer

5. The **audience** enjoyed the show very much.

A. people watching the show B. people making the show

C. people reporting the news D. people working in the studio

II. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

(Chọn đáp án có từ mang nghĩa TRÁI NGƯỢC với từ (hoặc cụm từ) được gạch chân trong mỗi câu sau)

1. The programme is very **exciting**.

A. popular B. boring C. national D. funny

2. This is a **popular** programme with young viewers.

A. boring B. exciting C. unpopular D. international

3. The documentary is about a **national** event.

A. international B. popular C. entertaining D. exciting

4. The show was **interesting** and educational.

A. popular B. boring C. national D. exciting

5. The documentary was **boring**, so I changed the channel.

A. popular B. exciting C. national D. international

LIVEWORKSHEETS

III. Look at the sign or the notice. Choose the best answer (A, B, C or D) for these questions.

(Quan sát biển báo hoặc thông báo, sau đó chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi)

	**1. What does the notice mean?** A. The programme is suitable for children under 13. B. Only people aged 13 or over can watch the programme. C. Children must watch the programme with their parents. D. The programme lasts for 13 minutes.
	**2. What does the notice mean?** A. Everyone can enter the studio. B. Visitors must wait outside unless they are staff. C. Viewers should sit in the studio. D. The audience must enter the studio.
	**3. What does the notice mean?** A. You should talk loudly during the programme. B. You can change the programme during the broadcast. C. You must not make noise while the programme is being broadcast. D. You should leave the studio immediately.

Good job. Have a nice week !!!

LIVEWORKSHEETS